

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST  
Ngày: 17-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiến Dũng.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Quý – Bà Trịnh Thị Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đ – Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với:

**1. Bị cáo Lê Văn L**, sinh năm 1971; tại: Thái Nguyên; Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình C, sinh năm 1936 và bà Hoàng Thị Bích D1, sinh năm: 1942 (đều đã chết); Vợ: Trần Thị T1, sinh năm 1974; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/6/2019 có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang và đến ngày 11/11/2019 bị Chủ tịch UBND huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ, đã chấp hành; Nhân thân: Ngày 26/10/2007 bị TAND huyện Đ xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” đã chấp hành, ngày 25/4/2013 bị công an huyện Đ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã chấp hành, ngày 01/11/2017 bị Chủ tịch UBND huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ, đã chấp hành.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

**2. Bị cáo Trần Lê D**, sinh năm: 1983; tại: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh L Đồng; Nghề Nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Con ông Trần Lê V, sinh năm: 1951 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1957; Vợ: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1983; Con: có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất

sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/2/2020 có hành vi chứa bạc và đánh bạc, ngày 18/03/2020 bị Chủ tịch UBND huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.000.000đ, đã chấp hành.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

**3. Bị cáo Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1976, tại: Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh L Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T2, sinh năm: 1938 (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm: 1945; Vợ Quản Thị L1, sinh năm 1983; Con có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/2/2020 có hành vi đánh bạc, ngày 18/03/2020 bị Chủ tịch UBND huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ, đã chấp hành.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

**\* Người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt*”

- Chị Trần Thị T3, sinh năm: 1974

Trú tại: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt*”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 19 giờ ngày 09/7/2020, Phạm Văn T, Nguyễn Đức T, Trần Lê D cùng đến nhà Lê Văn L, trú tại Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh L Đồng để uống cà phê. Đến khoảng 20 cùng ngày thì trời mưa nên L rủ đánh phỏm ăn tiền thì Phạm Văn T, Nguyễn Đức T, Trần Lê D đồng ý. Sau đó, L, Văn T, Đức T và D đi vào khách của gia đình L lấy 01 chiếc chiếu cói trải lên sàn nhà rồi trải tiếp 01 chiếc chăn vải lên trên chiếu làm chiếu bạc, L lấy 04 bộ bài tú lơ khơ chơi luân phiên nhau, khi 02 bộ bài cũ thì lấy tiếp 02 bộ bài khác ra chơi. L, Văn T, Đức T và D thống nhất “đánh phỏm” ăn tiền bằng cách sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài. Người chia bài sẽ chia cho 03 người mỗi người 09 cây bài, riêng người chia bài được chia 10 lá và được đánh đầu tiên, số bài còn lại để ở chiếu bạc để bốc bài. Người chia bài đánh 01 cây bài cho người bên cạnh tùy bên phải hoặc trái, nếu người này ăn thì sẽ không bốc bài, nếu không ăn thì sẽ bốc bài ở chiếu bạc cứ như vậy đến hết 03 vòng. Đến vòng thứ tư ai bốc bài trước sẽ hạ phỏm (*bỏ phỏm bài trên tay xuống chiếu bạc*) lần lượt đến hết rồi tính điểm, ai ít điểm nhất sẽ thắng. Mức độ ăn thua từ 10 đến 50 tức là người nhất ăn tiền người nhì 10.000 đồng, ăn tiền người về ba 20.000 đồng và ăn người về chót là 30.000 đồng, nếu ai không có phỏm (*cháy*) thì thua 40.000 đồng, còn ai ù thì những người còn lại thua mỗi người 50.000đ cho người ù, nếu người nào đánh bài xuống người kế tiếp ăn thì gọi là “ăn gà”, mỗi con 10.000 đồng, nếu “ăn gà” ở vòng đánh cuối cùng trước khi hạ phỏm thì người ăn được thắng 40.000 đồng. Nếu đánh cho người khác ăn 03 con thì bị đền và thua 210.000 đồng nếu trong số ba con đó có con gà chót, nếu không có gà

chốt thì chỉ ăn được 180.000 đồng. Các bị cáo thống nhất nếu ai ù thì bỏ ra chiếu 10.000 đồng gọi là tiền xâu, tiền này sau khi kết thúc cuộc chơi dùng để trả tiền mua bài, mua nước, thuốc lá sử dụng chung. Tổng số tiền xâu đến thời điểm bắt quả tang là khoảng 130.000 đồng để trên chiếu bạc. L, Văn T, Đức T và D đánh bạc đến 00 giờ 20 phút ngày 10/07/2020 thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại hiện trường: 01 chiếc chiếu cói màu xanh đỏ vàng tím, 01 chiếc chăn vải hoa văn đỏ mà các đương sự trải ngồi đánh bạc; 208 quân bài tú lơ khơ và số tiền mặt 2.310.000 đồng trên chiếu bạc. Ngoài ra Trần Lê D còn tự nguyện giao nộp số tiền 15.000 đồng.

Kết quả điều tra đã xác định:

- Đối với Lê Văn L: Khi đánh bạc có số tiền 480.000 đồng, L sử dụng hết để đánh bạc. Khi đánh bạc L bỏ hết số tiền 480.000 ra chiếu bạc trước vị trí ngồi của mình, đến lúc bị bắt quả tang, L đang thua còn khoảng 100.000đ trên chiếu bạc.

- Đối với Nguyễn Đức T: Vào khoảng 19 giờ ngày 09/7/2020 T mượn xe máy hiệu Honda RSX màu đỏ đen, biển số 49M1-177.27 đến nhà Lê Văn L để trả áo mưa cho L và ngồi uống cà phê. Ngồi chơi một lúc thì có Phạm Văn T và Trần Lê D đến ngồi cùng bàn uống nước. Đến khoảng hơn 20 giờ thì trời mưa, nghe L rủ chơi đánh phỏm, T đồng ý. Khi đi T mang theo 500.000đ sử dụng hết để đánh bạc. Khi đánh bạc, T để hết số tiền 500.000đ trên chiếu bạc trước mặt mình, đánh có lúc thắng lúc thua nhưng đến thời điểm bị bắt quả tang T vẫn còn 500.000đ để trên chiếu bạc.

- Đối với Trần Lê D: khoảng 19 giờ 40 phút ngày 09/7/2020 D điều khiển xe máy hiệu Honda Future màu xanh, bạc BS 49M1-182.12 đến nhà Lê Văn L ở Thôn A, xã M để uống cà phê thì gặp và ngồi cùng bàn với Phạm Văn T, Nguyễn Đức T và Lê Văn L chủ nhà. Đến khoảng 20 giờ 30' thì trời mưa, nghe L rủ đánh bạc thì D đồng ý. Khi đánh bạc D mang theo số tiền 795.000đ, đã lấy 780.000đ để trên chiếu bạc ngay trước vị trí ngồi của mình để đánh bạc, số tiền 15.000đ tiền lẻ cất trong túi quần, nếu thua hết cũng sẽ lấy hết 15.000đ ra để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang D thắng nhưng không đếm tiền nên không biết thắng bao nhiêu.

- Đối với Phạm Văn T: Khoảng hơn 19 giờ ngày 09/7/2020 T đi xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 49M1- 028.08 đến nhà của L uống cà phê thì gặp Nguyễn Đức T, sau đó Trần Lê D cũng đến ngồi cùng bàn uống cà phê. Đến khoảng 20h30' nghe L rủ đánh bạc ăn tiền, T đồng ý. Trước khi đánh bạc T có 550.000 đ, sử dụng hết để đánh bạc, số tiền 550.000đ T để trước mặt, ngay vị trí ngồi trên chiếu bạc. Khi bị bắt quả tang T không thắng, không thua, vẫn còn 550.000đ để trên chiếu bạc.

Ngoài ra quá trình đánh bạc, những người chơi đã bỏ ra khoảng 130.000 đồng tiền “xâu” để trên chiếu bạc và bị Công an thu giữ cùng số tiền trên chiếu bạc.

Vì vậy, xác định tổng số tiền Lê Văn L, Nguyễn Đức T, Trần Lê D, Phạm Văn T sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.325.000đồng (*Hai triệu ba trăm hai*

mười lăm nghìn đồng), gồm: 2.310.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 15.000 đồng (Mười lăm nghìn đồng) thu giữ trên người Trần Lê D.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSĐT-TA ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đức T, Trần Lê D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 06 (sáu) tháng 09 (chín) tháng tù và đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T và Trần Lê D mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

\* Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 chiếc chiếu cói có màu xanh đỏ vàng tím, dài 2m, rộng 1m40; 01 chiếc chăn vải hoa đỏ, dài 1m80, rộng 1m55; 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ (208 quân bài).

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 2.325.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 19 giờ ngày 09/07/2020, Lê Văn L rủ Nguyễn Đức T, Trần Lê D, Phạm Văn T đánh bạc tại nhà ở của mình ở

Thôn A, xã M, huyện Đ. Khi chơi, tất cả thỏa thuận sử dụng bộ bài tú lơ khơ chơi “Đánh phỏm” và thống nhất mức ăn thua từ 10.000 đến 50.000, nếu người nào bị “ăn gà” thì thua từ 10.000 đồng đến 210.000 đồng vga nếu ai thắng thì bỏ ra chiếu 10.000 đồng “tiền xâu” để trả tiền mua bài, mua nước, thuốc lá sử dụng chung. Tổng số tiền xâu đến thời điểm bắt quả tang là khoảng 130.000 đồng để trên chiếu bạc. L, Văn T, Đức T và D đánh bạc đến 00 giờ 20 phút ngày 10/07/2020 thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền mà L, Văn T, Đức T và D sử dụng vào sử dụng vào việc đánh bạc là 2.325.000 đồng (*Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Đây là vụ án đánh bạc do Lê Văn L, Nguyễn Đức T, Trần Lê D, Phạm Văn T trực tiếp thực hiện. Tuy nhiên số tiền đánh bạc < 5.000.000 đồng, riêng Phạm Văn T về nhân thân không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đức T, Trần Lê D phạm tội: “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hành vi đánh bạc trái phép mà các bị cáo đã cố ý thực hiện với động cơ sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau là hành vi vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội, Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình và các loại tội phạm khác ngoài xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực, không có sự xúi giục và không có câu kết chặt chẽ vai trò của từng người, do đó đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, cùng cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã thực hiện. Xét vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với bị cáo Lê Văn L, bị cáo sử dụng số tiền 480.000 đồng để đánh bạc, về tiền sự: Ngày 25/6/2019 có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang và đến ngày 11/11/2019 bị Chủ tịch UBND huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ, đã chấp hành; Về nhân thân: Ngày 26/10/2007 bị TAND huyện Đ xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” đã chấp hành; ngày 25/4/2013 bị công an huyện Đ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã chấp hành; ngày 01/11/2017 bị Chủ tịch UBND huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ, đã chấp hành; bị cáo là người rủ các bị cáo khác, chuẩn bị công cụ thể thực hiện hành vi phạm tội, năm 2007 đã bị xét xử về hành vi này bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm

tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức T có mang theo 500.000đ sử dụng hết để đánh bạc và để hết số tiền 500.000đ trên chiếu bạc trước mặt mình, đánh có lúc thắng lúc thua nhưng đến thời điểm bị bắt quả tang T vẫn còn 500.000đ để trên chiếu bạc, về tiền sự: Ngày 03/2/2020 có hành vi đánh bạc, ngày 18/03/2020 bị Chủ tịch UBND huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ, đã chấp hành. Đối với Trần Lê D khi đánh bạc D mang theo số tiền 795.000đ, đã lấy 780.000đ để trên chiếu bạc ngay trước vị trí ngồi của mình để đánh bạc, số tiền 15.000đ tiền lẻ cất trong túi quần, nếu thua hết cũng sẽ lấy hết 15.000đ ra để đánh bạc, về tiền sự: Ngày 03/2/2020 có hành vi đánh bạc, ngày 18/03/2020 bị Chủ tịch UBND huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ, đã chấp hành.

Xét thấy các bị cáo Trần Lê D, Nguyễn Đức T cùng tham gia một cách tích cực vào việc thực hiện tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, vì: Các bị cáo Trần Lê D, Nguyễn Đức T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo, với số tiền nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước, cũng đủ để cải tạo, răn đe đối với các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung trong cộng đồng.

**[3]** Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng sau:

+ 01 chiếc chiếu cói có màu xanh đỏ vàng tím, dài 2m, rộng 1m40; 01 chiếc chăn vải hoa đỏ, dài 1m80, rộng 1m55; 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ (208 quân bài). Xét thấy, đây là những vật chứng các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Số tiền 2.325.000 đồng. Trong đó: 2.310.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 15.000 đồng (*Mười lăm nghìn đồng*) thu giữ trên người Trần Lê D. Xét thấy đây là số tiền thu trên chiếu bạc và tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**[4]** Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn L, Nguyễn Đức T, Trần Lê D** phạm tội “*Đánh bạc*”.

**\* Về hình phạt chính:**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Lê D mỗi bị cáo phải nộp số tiền 30.000.000 (*Ba mươi triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

**\* Về hình phạt bổ sung:**

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn L phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 chiếc chiếu cói có màu xanh đỏ vàng tím, dài 2m, rộng 1m40; 01 chiếc chăn vải hoa đỏ, dài 1m80, rộng 1m55; 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ (208 quân bài).

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.325.000 đồng (*Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Hiện những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/10/2020; Đối với số tiền 2.325.000 đồng trên hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ số: 3949.0.1098084.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 09/10/2020.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đức T, Trần Lê D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(*Đã ký tên và đóng dấu*)

**Lê Tiến Dũng**

